TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-VDS	*Đ, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Thư ký phiên họp: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST- VDS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST- VDS ngày 01 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị U, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm L, xã K, huyện Đ - Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã P, huyện X-Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm Làng C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân Lâm, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm K 1, xã K, huyện Đ - Thái Nguyên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp chị Trần Thị U trình bày:

Chị Trần Thị U và chồng là anh Nguyễn Văn L sinh ngày 14/02/1982 kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện X, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn có được tự nguyện, có cưới hỏi. Sau ngày cưới chị U và anh L chủ yếu sinh sống tại Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và đã có với nhau một con chung tên là Nguyễn Thị O sinh ngày 19/10/2012, hiện con

đang ở với chị U. Vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh L chơi bời cờ bạc, nghiện ngập ma túy, chị đã khuyên bảo và chịu đựng nhiều năm nhưng anh L không thay đổi. Tháng 8 năm 2020 anh L đi khỏi địa phương, đi đó đến nay không có tin tức gì mặc dù chị đã đi tìm nhiều nơi cùng nhiều phương thức tìm kiếm nhưng không liên lạc được với anh L. Hiện anh L đi đâu, làm gì và đang ở đâu chị không biết, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, không thể chờ anh Là trở về. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn Là, sinh ngày 14/02/1982 đang là chồng chị để chị có cơ sở xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Là.

Tại bản khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng là ông Vũ Xuân L1 xác định ông là cậu ruột của anh Nguyễn Văn L. Ông L1 cho biết bố mẹ anh L đều đã chết, L có 3 anh em thì người anh đã chết, người em của L đi đâu không rõ, còn L đã đi khỏi xã K từ giữa năm 2020 đến nay không có tin tức gì. Từ giữa năm 2020 đến nay ông và họ hàng không liên lạc được với anh L, không biết anh L hiện nay ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị Trần Thị U, qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự. Đề nghị, căn cứ các Điều 27, 35, 39, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị U, tuyên bố anh Nguyễn Văn L mất tích. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị U phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này người yêu cầu là chị Trần Thị U, người bị yêu cầu tuyến bố mất tích là anh Nguyễn Văn L, chồng của chị U. Vì vậy, chị Trần Thị U có quyền yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn L mất tích là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn L tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: **A**nh Nguyễn Văn L là chồng của Chị Trần Thị U. Anh Nguyễn Văn L đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8/2020 đến nay, gia đình không có tin tức gì. Chị U và gia đình đã áp dụng các biện pháp để thông báo, tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh L. Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cũng xác định anh Nguyễn Văn L hiện vắng mặt tại địa phương, không thường trú tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh L thể hiện: Anh Nguyễn Văn L là chồng của chị Trần Thị U, anh Là đã bỏ đi khỏi địa phương từ giữa năm 2020 và không thấy trở về, không có thông tin gì của anh L, không biết anh L hiện nay ở đâu, làm gì.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Đ đã niêm yết các thủ tục tố tụng đối với anh L tại địa phương và ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn L trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức gì của anh Nguyễn Văn L và anh L vẫn không trở về địa phương và gia đình, không có mặt tại Toà án theo thông báo nhắn tin để giải quyết, không có tin tức gì của anh Nguyễn Văn L. Do đó có cơ sở để khẳng định anh Nguyễn Văn L là chồng của chị Trần Thị U có thời gian biệt tích 02 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực về việc anh Nguyễn Văn L còn sống hay đã chết.

Xét đơn yêu cầu của chị Trần Thị U về yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Văn L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị U phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 367, khoản 1 Điều 372, Điều 389, Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trần Thị U đối với Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/02/1982. Nơi cư trú cuối cùng: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1982. Nơi cư trú cuối cùng: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị U phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005413 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Trần Thị U đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Hữu Nhường